

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 204/2008/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2008 về việc: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa:

1.1) Nguyên đơn:

1.1.1. Bà **Trần Thị Bích N** - Sinh năm: 1943, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.1.2. Bà **Trần Thị C** - Sinh năm: 1924, địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1.3. Bà **Trần Thị S** - Sinh năm: 1936, địa chỉ: Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1.4. Bà **Trần Thị Bích N1** - Sinh năm: 1944, địa chỉ: Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1.5. Ông **Trần Văn L** - Sinh năm: 1946, địa chỉ: Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1.6. Ông **Trần Văn B** - Sinh năm: 1923, địa chỉ: Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1.7. Ông **Trần Văn M** - Sinh năm: 1936, địa chỉ: Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị C, bà Trần Thị S, bà Trần Thị Bích N1, ông Trần Văn L, ông Trần Văn B, ông Trần Văn M: Bà **Trần Thị Bích N** - Sinh năm: 1943, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.2) *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị M** - Sinh năm: 1949, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T** - Luật sư Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre.

1.3) *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1.3.1. Ông **Mạch Q** - Sinh năm: 1932, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.3.2 Bà **Mạch Thị P** - Sinh năm: 1943, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.3.3. Ông **Trịnh Minh D** - Sinh năm: 1958;

1.3.4. Bà **Trần Thị V** - Sinh năm: 1960;

1.3.5. Anh **Trịnh Đăng K** - Sinh năm: 1983;

1.3.6. Anh **Trịnh Anh T** - Sinh năm: 1986;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.3.7. Ông **Lý Phước T** - Sinh năm: 1925;

1.3.8. Ông **Lý Hữu K** - Sinh năm: 1963;

1.3.9. Ông **Lý Trung T** - Sinh năm: 1971;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.3.10. Bà **Lê Thị N** - Sinh năm: 1954;

1.3.11. Anh **Huỳnh Trọng H** - Sinh năm: 1976;

1.3.12. Chị **Huỳnh Thị Minh T** - Sinh năm: 1985;

1.3.13. Chị **Nguyễn Thị Ánh L** - Sinh năm: 1980;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.3.14. Bà **Võ Kim Đ** - Sinh năm: 1952;

1.3.15. Bà **Võ Thị P** - Sinh năm: 1960;

1.3.16. Chị **Nguyễn Thị P** - Sinh năm: 1971;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị P, chị Nguyễn Thị P: Bà **Võ Kim Đ** - Sinh năm: 1952, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.3.17. Bà **Đinh Thị O** - Sinh năm: 1955;

1.3.18. Ông **Nguyễn Thanh H** - Sinh năm: 1958;

1.3.19. Chị **Phạm Thị Thu S** - Sinh năm: 1974;

1.3.20. Chị **Lê Thị Thu V** - Sinh năm: 1986;

1.3.21. Bà **Đinh Thị Lệ Q** - Sinh năm: 1958;

1.3.22. Anh **Nguyễn Ngọc T** - Sinh năm: 1988;

1.3.23. **Nguyễn Ngọc G** - Sinh năm: 1990;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.3.24. Bà **Phạm Bé T** - Sinh năm: 1960, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.3.25. Chị **Đặng Thị M** - Sinh năm: 1973, địa chỉ: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.3.26. Chị **Phan Hồng Y** - Sinh năm: 1972 (đồng thời là người nhận ủy quyền của anh Trần Ngọc H).

1.3.27. Anh **Trần Ngọc H** - Sinh năm: 1974 (đã ủy quyền cho chị Phan Hồng Y);

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.3.28. Bà **Liêu Thị B** - Sinh năm: 1923;

1.3.29. Bà **Trần Thị H** - Sinh năm: 1950;

1.3.30. Bà **Trần Thị S** - Sinh năm: 1945;

1.3.31. Anh **Lê Vĩnh P** - Sinh năm: 1981;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Liêu Thị B, bà Trần Thị S, anh Lê Vĩnh P: Bà **Trần Thị H** - Sinh năm: 1950, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.3.32. Ông **Đặng H** - Sinh năm: 1936;

1.3.33. Bà **Nguyễn Thị Kim V** - Sinh năm: 1946;

1.3.34. Chị **Đặng Ngọc H** - Sinh năm: 1982;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim V, chị Đặng Ngọc H: Ông **Đặng H** - Sinh năm: 1936, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1) Bà Trần Thị Bích N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Trần Thị Bích N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 9.510.000đ (chín triệu năm trăm mười ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000965 ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Thi hành án dân sự huyện D (nay là Chi cục Thi hành án dân sự huyện C), tỉnh Bến Tre.

2.2) Ông Trần Văn B, ông Trần Văn M, bà Trần Thị C, bà Trần Thị Bích N1, ông Trần Văn L, bà Trần Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Trần Văn B, ông Trần Văn M, bà Trần Thị C, bà Trần Thị Bích N1, ông Trần Văn L, bà Trần Thị S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà mỗi người đã nộp là 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008538, 008539 cùng ngày 21/11/2008, số 008327, 008328,

008329, 008330 cùng ngày 29/7/2008 của Thi hành án dân sự huyện D (nay là Chi cục Thi hành án dân sự huyện C), tỉnh Bến Tre.

2.3) Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3/ Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Nam;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên